

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Minh Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đào Thị Minh Th và Anh Vũ Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Minh Th và Anh Vũ Văn Tr thoả thuận Thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị Minh Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu Vũ Thị Trâm Asinh ngày 08/12/2015, cháu Vũ Thị Trúc L sinh ngày 10/10/2018. Hiện cả hai cháu

đang ở với chị Th, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Vũ Văn Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu 1000.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng: Khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Minh Th nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện N theo biên lai thu số AA/2023/0000318 ngày 09/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã L;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

(đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Thị Hương Quỳnh